

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30C /QĐ/THPTBC

Thủ Đức, ngày 15 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai đánh giá dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của ban thanh tra nhân trường

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu đánh giá thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của trường THPT Bình Chiểu (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu :VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Nguyễn Thị Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
CÔNG KHAI VÀ NIÊM YẾT CÔNG KHAI ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ vào đánh giá thực hiện dự toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác 6 tháng đầu năm 2022;

Hôm nay vào lúc 9 giờ 30, ngày 15 tháng 07 năm 2022 tại phòng Hội đồng Trường THPT Bình Chiểu

*** Thành phần tham dự :**

- | | |
|--|---------------------------------|
| 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh | : Hiệu trưởng |
| 2/ Ông Lê Văn Quang | : Chủ tịch công đoàn |
| 3/ Bà Lê Thị Thu Trang | : Kế toán |
| 4/ Ông Nguyễn Thành Ba | : Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 5/ Tập thể CB-GV-CNVC Trường THPT Bình Chiểu | |

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác 6 tháng đầu năm 2022.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác sáu tháng đầu năm 2022 theo Biểu số 3 (Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính).

- Công khai các khoản thu chi theo mẫu thống nhất nhà trường 6 tháng đầu năm 2022.

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 15/07/2022 đến ngày 15/10/2022

Trưởng ban
TTND

Nguyễn Thành Ba

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh

Đơn vị: Trường THPT Bình Chiểu

Chương: 422

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ quý năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1,1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
1,2	Phí				
	Phí buổi 2	3.593.523.000	3.593.523.000	280%	280%
	Phí quản lý bán trú	410.100.000	410.100.000	102%	102%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2,1	Chi sự nghiệp				
a.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				0%
b.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2,2	Chi quản lý hành chính				
a.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b.	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3,1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
3,2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	0%	0%
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.491.773.000	5.820.847.262	87%	100%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2	Chi Chương trình mục tiêu				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				